

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC
Năm 2012.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch (viết tắt): PETEC COFFE JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304263392
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30 tỷ đồng
- Địa chỉ: số 03 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08-35172981
- Số fax: 08-35178571
- Website: www.petecof.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày 23/12/2005, Bộ Thương mại ra Quyết định số 3146/QĐ-BTM, về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Chi nhánh Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC tại tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC thành Công ty cổ phần Cà phê PETEC;

+ Việc thành lập: theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 4103004521; cấp ngày 27/3/2006, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Được chuyển thể từ đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước, Chi nhánh Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, số ĐKKD 305927, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04/07/1998

+ Ngày 28/02/2006, Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cà phê PETEC.

+ Ngày 28/02/2006: Họp Hội đồng quản trị – lần thứ nhất (Hội đồng quản trị gọi tắt là HĐQT): Phân công trong HĐQT: Ông Nguyễn Minh Trực - Chủ tịch HĐQT; Chọn Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cà phê PETEC: Ông Đinh Hoài Minh – Giám đốc và làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

Họp Ban kiểm soát (gọi tắt là BKS): Phân công trong BKS: Ông Nguyễn Ngọc Nam – Trưởng BKS.

+ Ngày 24/03/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

+ Ngày 05/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

+ Ngày 11/04/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009.

+ Ngày 19/03/2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+ Ngày 11/03/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+ Ngày 12/03/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- a. Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh: Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón.

Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Kinh doanh kho bãi. Bổ sung: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Mua bán nhớt, mỡ. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô – đường thủy nội địa. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam. Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ cung ứng tàu biển.

- b. Mặt hàng chính: Cà phê và Xăng dầu
- c. Địa bàn kinh doanh:
- o Thành phố Hồ Chí Minh
 - o Tây Nguyên
 - o Thành phố Hải Phòng
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- a. Mô hình quản trị: quản lý theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa theo chức năng Phòng, Ban và Chi nhánh, nhằm tối ưu hóa quản trị nguồn nhân lực.
- b. Cơ cấu bộ máy quản lý. (Sơ đồ tổ chức đính kèm)
- c. Các công ty liên kết:

Danh sách đầu tư dài hạn	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần (thực góp)	Trị giá (tỷ đ)
<p>1 Công ty cổ phần Au Lạc Vốn điều lệ: 289,22 tỷ đ GPĐKKD số: 0302704796; Ngành nghề chính: Vận chuyển xăng dầu; Địa chỉ: 92 bis Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TP. HCM.</p>	0,91%	262.440	2,62
<p>2 Công ty cổ phần kho vận PETEC Vốn điều lệ: 71,93 tỷ đ GPĐKKD số: 3700791715 Ngành nghề chính: kinh doanh kho và KD xăng dầu; Địa chỉ: từ lô G1-G9, khu CN Nam Tân Uyên, T.Bình Dương.</p>	3,75%	270.000	2,70
<p>3 Công ty cổ phần PetecLand Vốn điều lệ: 38,30 tỷ đ GPĐKKD số: 4103010492 Ngành nghề chính: Kinh doanh địa ốc và xăng dầu; Địa chỉ: 51 Trần Khánh Dư, P.Tân Định, TP HCM.</p>	7,83%	300.000	3,00
Tổng cộng		32.440	8,32
Cộng đầu tư dài hạn khác (Giá trị thực mua)			8,92

5. Định hướng phát triển
- a. Hoạt động SXKD phát triển trên hai hướng chính:
- i. Kinh doanh nông sản:
 - ii. Kinh doanh xăng dầu
- Ngoài ra tăng cường thêm các mặt hàng nhập khẩu...

Về kinh doanh nông sản: lấy mặt hàng Cà phê là mặt hàng chủ lực vì có sẵn tên tuổi, thương hiệu, có mạng lưới cung cấp hàng hóa tại Tây Nguyên tương đối có uy tín, các khách hàng nước ngoài tin tưởng đặt mua số lượng ngày càng lớn. Tuy nhiên, mặt hàng Cà

phê là mặt hàng có độ rủi ro cao về giá cả, sản lượng phụ thuộc nhiều vào thời tiết có mùa vụ nhất định và chỉ dồn vào 2 tháng cuối năm và 3 tháng đầu năm từ đó dẫn tới giảm doanh thu vào những tháng giữa năm.

Các mặt hàng ngoài Cà phê như Điều, Tiêu đây sẽ là mặt hàng chủ lực thứ hai Công ty và sẽ tiếp tục tăng sản lượng xuất khẩu trong năm 2013 và các năm tiếp theo.

Về kinh doanh xăng dầu:

Công ty đang có 3 cửa hàng xăng dầu hoạt động trên vùng Lâm Đồng, có tạo uy tín lớn trong vùng về chất lượng và số lượng và có 20 đại lý kinh doanh xăng dầu tại TP Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh khác. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm các cửa hàng xăng dầu khác nếu tình hình hoa hồng đại lý được cải thiện. Công tác bán buôn xăng dầu cũng được đẩy mạnh chủ yếu cung ứng cho các tàu nội địa và một số khách hàng công nghiệp, phần đầu trong thời gian tới sẽ cung ứng khoảng 2.000-2.500m³tấn/tháng.

Về kinh doanh nhập khẩu: Năm 2012, Công ty mới nhập được 1,1 triệu USD (so với 4,1 triệu USD năm 2011 và 6,3 triệu USD năm 2010), dự kiến năm 2013 Công ty dự kiến chỉ nhập khẩu khoảng 1,2 triệu USD và sẽ chú trọng hơn nữa đến hiệu quả kinh doanh cũng như giảm thiểu rủi ro trong thanh toán.

- b. Tiếp tục rà soát , bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý và điều hành hoạt động SXKD, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong khâu chế biến nông sản và khâu bơm rót xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ.
- c. *Các rủi ro:* các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty:
 - 1. Các khoản nợ xấu;
 - 2. Biến động giá.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2012

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

STT	NỘI DUNG	Đvt	2011	2012	SS 12/11
A	Tổng Doanh thu (A=1+2+3)	Triệu đ	2.122.848	1.938.589	91,32%
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đ	2.075.515	1.929.930	92,99%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đ	46.416	6.756	14,56%
	- Doanh thu lãi tiền gửi	Triệu đ	936	42	4,51%
	- Doanh thu lãi cổ tức	Triệu đ	532	1.007	189,15%
	- Doanh thu lãi chênh lệch tỷ giá	Triệu đ	44.948	5.707	12,70%
3	Thu nhập khác	Triệu đ	917	1.903	207,50%
D	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	16.842	7.262	43,12%
E	Thuế TNDN	Triệu đ	4.077	1.564	38,35%
G	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	12.765	5.699	44,64%
Các chỉ tiêu khác:					
1	Sản lượng				
	Xăng dầu	m ³	50.434	22.846	45,30%
	Nông sản (Cà phê, Điều...)	tấn	22.540	33.285	147,67%
2	Xuất khẩu (Nông sản)	Triệu USD	51,83	68,70	132,54%

3	Nhập khẩu	Triệu USD	4,17	1,18	28,17%
4	Nộp ngân sách	Triệu đ	11.254	19.282	171,33%

Các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ năm 2012 yêu cầu và thực hiện:

	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng Doanh thu	1.609	1.939	120,48%
Lợi nhuận trước thuế	11,5	7,26	63,15%
Nộp ngân sách	11,0	19,00	150,00%

Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do trong năm phải trích dự phòng phải thu khó đòi là 6,404 tỷ đ;

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần	Tỷ lệ
1.Đình Hoài Minh Sinh năm 1959 CMND số 024473886 Chuyên môn: Kỹ sư	Giám đốc	24.886	0,83%
2.Lê Phước Hậu Sinh năm 1967 CMND số 024780805 Chuyên môn: Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	11.902	0,40%
3.Trần Hoàng Long Sinh năm 1976 CMND số 024728244 Chuyên môn: Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	34.450	1,15%
4.Nguyễn Duy Minh Sinh năm 1957 CMND số 023455098 Chuyên môn: Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	10.092	0,34%

Những thay đổi trong Ban điều hành: không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

– Số lượng người lao động trong công ty: 75 người

Trong đó:

+ Lao động ký hợp đồng dài hạn: 50 người

+ Lao động ký hợp đồng ngắn hạn (thời vụ): 25 người

– Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

+ Chính sách đào tạo: Công ty luôn coi trọng đào tạo tại chỗ về nghiệp vụ, nâng cao khả năng làm việc của mỗi Nhân viên, bằng khuyến khích Nhân viên tự học, Công ty chi trả các khoản học phí ngắn hạn và dài hạn.

+ Lương thưởng, trợ cấp: Công ty có quy chế về lương thưởng trên tinh thần hiệu quả công việc về thời gian làm việc theo mùa vụ, theo từng chức danh được phân công.

Trong năm không có thay đổi chính sách người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:* Các khoản đầu tư lớn: Dự án đầu tư xây dựng nhà văn phòng, đưa vào tháng 10 năm 2012.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

STT	NỘI DUNG	Đvt	2011	2012	SS 12/11
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	276.835	229.171	82,78%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	2.075.515	1.929.930	92,99%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Triệu đ	15.945	6.550	41,08%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đ	898	712	79,37%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	16.842	7.262	43,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	12.765	5.699	44,64%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	1,23	1,25	
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,10	1,06	
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,81	0,57	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	89,50	84,47	
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,50	15,53	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	36	32	
<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	7,50	8,42	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,62	0,30	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	33,00	15,61	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,61	2,49	
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,34	0,77	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 3.000.000 cổ phần;
- Cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Cổ phần được chuyển nhượng tự do và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu;
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) *Cơ cấu cổ đông:* Tổng số Cổ đông: 438 cổ đông

- Cổ đông pháp nhân: 2.302.566 cổ phần, chiếm 76,75%;
- Cổ đông thể nhân: 697.434 cổ phần, chiếm 23,25%;

Trong đó: Cổ đông pháp nhân lớn nhất là Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư-CTCP (PETEC) chiếm 58,75%, và nhỏ nhất là các cổ đông có số lượng 46 cổ phần;

- Không có cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2012 không có đợt tăng vốn cổ phần bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: hiện tại không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Trong năm 2012 vừa qua mặt hàng nông sản và xăng dầu vẫn chiếm tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận chi phối toàn công ty, tuy nhiên đã có sự thay đổi căn bản qua đó kinh doanh xăng dầu chỉ còn chiếm khoảng 20,47% Doanh thu (những năm trước là khoảng 40%).
2. Về kinh doanh xuất khẩu nông sản, đây vẫn là mặt hàng chủ lực của Công ty, chúng ta đã có bước tăng trưởng đều đặn trong những năm qua tăng dần về số lượng đặc biệt tăng mạnh trong năm 2012, tuy nhiên kim ngạch XK nông sản còn phụ thuộc vào giá BQ.

Đây vẫn là mặt hàng truyền thống thể hiện bản sắc và thế mạnh của Công ty, vài năm gần đây các hãng nước ngoài xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam, lập nhà máy và thu mua trực tiếp tại vùng nguyên liệu điều này sẽ gây khó khăn cho chúng ta trong thời gian tới. Tuy nhiên Công ty sẽ vẫn tiếp tục giữ vững và kinh doanh ổn định mặt hàng cà phê. Cân nhắc, lựa chọn các nhà cung ứng cà phê có uy tín.

3. Về xăng dầu với số lượng đạt xấp xỉ 22,54 nghìn m³/tấn, trong đó đưa Cửa hàng xăng dầu Tân Thượng vào hoạt động từ tháng 12/2011, đến nay công ty đang điều hành 3 Cửa hàng xăng dầu xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (đã trả lại Cửa hàng xăng dầu Lộc An cho Tổng Cty PETEC từ tháng 12/2012), các Cửa hàng còn lại kết hợp kinh doanh phân bón và cà phê để tăng thêm lợi nhuận, bù đắp chi phí. Việc kinh doanh xăng dầu (đặc biệt là khâu bán hàng cho khách hàng công nghiệp) tiếp tục nên duy trì để tăng cường thêm lượng vốn cho các hoạt động kinh doanh khác tuy nhiên phải đảm bảo an toàn trong việc thu hồi vốn. Công ty vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh kinh doanh xăng dầu.
4. Mặt hàng nhập khẩu không đạt kế hoạch về doanh thu tuy nhiên đây cũng là chủ trương của Ban lãnh đạo công ty trong tình hình kinh doanh hết sức khó khăn như hiện nay không tiếp tục duy trì những mặt hàng hoặc những khách hàng đã có biểu hiện chây ì (nợ quá hạn).
5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có kiến với kiểm toán, do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2012.*

IV. **Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS):** Thành viên HDQT và BKS không chuyên trách, 01 thành viên HDQT kiêm Giám đốc và là Người đại diện pháp luật của Công ty;

1. HDQT:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Hồ Quyết Thắng	Chủ tịch	600.000	20,00%
2	Nguyễn Duy Thiệp	Thành viên	581.183	19,37%
3	Đặng Minh Khôi	Thành viên		
4	Đình Hoài Minh	Thành viên-Giám đốc	581.183	19,37%
5	Nguyễn Thị Việt Anh	Thành viên	43.000	1,5%

2. BKS

1	Nguyễn Ngọc Nam	Trưởng ban	5.765	0,19%
2	Hồ Hoàng Đức	Thành viên	3.472	0,12%
3	Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	2.411	0,08%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: theo quy chế lương thưởng của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ thường niên quyết định.
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không.
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.

V. Báo cáo tài chính năm 2012

- Ý kiến kiểm toán: không có các vấn đề ngoại trừ trong báo cáo tài chính năm 2012.*
- Báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Rồng Việt (VDAC) kiểm toán theo quy định và Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam kiểm toán chuyên đề theo yêu cầu của Tổng công ty PETEC (Công ty mẹ) để phục vụ báo cáo hợp nhất của Tổng công ty PETEC;
- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Công bố tại Website của công ty: www.petecof.vn và Website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Giám đốc

Đình Hoài Minh